

Việt Trì, ngày 15 tháng 8 năm 2022

Số: 238/2022/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 276/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982

Bị đơn: Anh Vũ Mạnh T, sinh năm 1974.

Đều trú tại: Tổ 5, khu 1x, phường N, thành phố V.T, tỉnh P.T

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Mạnh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Mạnh T thống nhất xác nhận vợ chồng có 02 hai chung là cháu Vũ Hoàng A1, sinh ngày 1x/10/2004 và cháu Vũ Quang A1, sinh ngày 1x/7/2010.

Khi ly hôn, chị H anh T thống nhất thỏa thuận: Giao chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ Hoàng A và cháu Vũ Quang A1.

Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không yêu cầu.

Về tài sản chung, về nợ chung, công sức đóng góp: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Mạnh T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: AA/2020/0009444 ngày 27/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì. Hoàn trả lại cho chị H 150.000đ ((Một trăm năm mươi nghìn đồng)

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP Việt Trì;
- Chi cục thi hành án dân sự TP Việt Trì;
- UBND xã Đ, huyện TB, tỉnh Phú Thọ (Nơi ĐKKH)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Phương Hoa